

# VỀ CHỨC NĂNG CỦA BẦU CỬ TRONG NỀN CHÍNH TRỊ PHƯƠNG TÂY HIỆN ĐẠI

LƯU VĂN QUẢNG<sup>(\*)</sup>

*Trong các nền dân chủ phương Tây, bầu cử được coi là một phần không thể tách rời của sự phát triển thể chế dân chủ. Các cuộc bầu cử thực hiện những chức năng được coi là vô cùng quan trọng, đó là: xác định tính chính đáng của các cơ quan quyền lực nhà nước; giúp người dân thực hiện sự ủy quyền và lựa chọn người cầm quyền; tạo điều kiện cho giới tinh hoa trong xã hội củng cố quyền lực; chống lại sự tha hóa của quyền lực; tạo điều kiện cho sự cạnh tranh giữa các khuynh hướng chính trị; và cung cấp thông tin cho người dân hiểu rõ được tình hình của đất nước trên nhiều lĩnh vực. Bài viết phân tích làm rõ về các chức năng đó của bầu cử.*

## 1. Xác định tính chính đáng của các cơ quan quyền lực nhà nước

Trong các nền chính trị đương đại, bầu cử là một trong những cách thức để các chính phủ khẳng định quyền lực chính đáng của mình. Tuy nhiên, không phải tất cả các quốc gia tổ chức bầu cử đều là những quốc gia dân chủ thực sự, vì ngay cả trong các chính thể độc tài và quân sự, người ta cũng sử dụng bầu cử để khẳng định việc nắm quyền lực của họ là hợp pháp.

Tính chính đáng (legitimacy) trong chính trị học được hiểu là sự chấp nhận của người dân đối với một chế độ cai trị, hay niềm tin vào một sự “cai trị hợp lý”. Theo Max Weber, trong các tổ chức của xã hội có ba loại quyền lực được cho là chính đáng: 1/ Quyền lực truyền thống; 2/ Quyền lực dựa trên uy tín; và 3/ Quyền lực hợp lý. Mỗi loại quyền lực kể trên được xác lập theo những phương

thức khác nhau và được người dân chấp nhận vì họ tin vào tính chính đáng của nó. Tính chính đáng của quyền lực truyền thống dựa trên sự kế thừa những mô hình quản lý do lịch sử để lại. Tính chính đáng của quyền lực uy tín dựa trên sự thuyết phục và những hành động được cộng đồng nể trọng. Và tính chính đáng của quyền lực hợp lý được xác lập dựa trên các thể chế đã được nhất trí (Xem: 1, tr.215).

Tính chính đáng của quyền lực được coi là điều kiện căn bản cho việc cai trị, là yếu tố quan trọng làm cho quyền lực nhà nước được người dân chấp nhận. Trong chính trị hiện đại, “tính chính đáng” ngụ ý rằng, sự cai trị của một nhà nước có hợp pháp hay không. Một nhà nước chính đáng phải hoạt động theo các nguyên tắc dân chủ và thể hiện được

<sup>(\*)</sup> ThS. Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

ý chí của nhân dân. Các nhà nước này thường tuyên bố, quyền lực của họ được nhân dân uỷ nhiệm dựa trên các cuộc bầu cử cạnh tranh, công bằng, thường xuyên và tự do.

Ngày nay, hầu hết các chế độ chính trị đều tìm cách gắn người dân với chế độ của mình bằng cách khuyến khích họ tham gia vào các cuộc bầu cử để tạo nên tính chính đáng cho chế độ đang tồn tại. Về lý thuyết, một nhà nước huy động được đông đảo nhân dân tham gia bầu cử thì nhà nước đó sẽ có tính hợp pháp cao hơn. Theo cách hiểu thông thường, trong một cuộc bầu cử, tỷ lệ đi bầu của người dân càng cao thì tính chính đáng của chính quyền được bầu càng lớn; ngược lại, nếu tỷ lệ cử tri đi bầu càng thấp thì chứng tỏ tính chính đáng của nhà nước đó cũng thấp. Những người thắng cử với số phiếu cao trong các cuộc bầu cử có thể cũng cảm thấy việc cầm quyền của họ có tính hợp pháp cao hơn so với những người thắng cử trong những tình huống sát sao.

Hàng năm, ở các nước phương Tây có hàng trăm cuộc bầu cử được tiến hành theo những quy tắc và với những nhiệm kỳ khác nhau. Đó có thể là các cuộc bầu cử tổng thống, bầu cử quốc hội ở cấp quốc gia, hoặc có thể là những cuộc bầu cử bầu các chức danh quyền lực ở cấp địa phương. Nhưng dù ở cấp độ nào và áp dụng phương pháp bầu cử gì, thì hầu hết các cuộc bầu cử đều được xem là cơ sở để xác định tính chính đáng của quyền lực nhà nước.

## **2. Giúp người dân thực hiện sự uỷ quyền và lựa chọn người cầm quyền**

Bầu cử là phương thức thể hiện ý chí của nhân dân. ý chí này được coi là yếu tố cơ bản hình thành nên quyền lực nhà nước. Trong tác phẩm Bàn về kế ước xã hội, Rousseau đã chỉ ra rằng, nhà nước được hình thành trên cơ sở

thoả thuận của kế ước xã hội (2, tr. 67). Theo thoả thuận này, mỗi thành viên trong xã hội sẽ từ bỏ một phần quyền cá nhân của mình để góp vào quyền chung - đó chính là quyền lực nhà nước; đổi lại, nhà nước bằng sức mạnh của mình sẽ bảo đảm cho các công dân được sống trong hoà bình và trật tự. Do vậy, nguồn gốc của quyền lực nhà nước hoàn toàn không phải xuất phát từ đấng siêu nhiên, thần thánh, mà nó bắt nguồn từ người dân, do sự uỷ quyền của người dân.

Trong xã hội hiện đại, người dân với tư cách là chủ thể quyền lực thực hiện sự uỷ quyền của mình cho các đại diện thông qua các cuộc bầu cử. Do vậy, khi đã được bầu, những người được uỷ quyền phải nhận thức được vị trí của họ trong mối quan hệ với người dân, phải hành động theo cách mà người dân mong đợi. Trong trường hợp những người được uỷ quyền không làm tròn bổn phận của mình, có hành vi “lạm dụng quyền đại diện”, hành động bất chấp những mong đợi của người dân, phá hoại các “thoả thuận” đã ký kết, thì người dân có thể sẽ phá bỏ “hợp đồng” và chọn các đại diện khác để uỷ quyền. Nguyên tắc uỷ quyền buộc quyền lực nhà nước và những người cầm quyền phải gắn bó chặt chẽ với nhân dân, quan tâm đến việc phục vụ nhân dân.

Theo quan điểm của các học giả phương Tây, bầu cử không chỉ là cơ chế cho phép đa số nhân dân ảnh hưởng đến các chính sách quan trọng của nhà nước, mà nó còn là một cơ hội để người dân lựa chọn và thay thế các quan chức nhà nước. Nó giúp cử tri lựa chọn những người có đủ năng lực để uỷ quyền cho họ thực hiện chủ quyền của mình. Tuy nhiên, không phải mọi cuộc bầu cử ở các nước phương Tây đều tạo ra cho người dân khả năng lựa chọn. Các chính sách giữa các đảng phái đưa ra nhiều khi

không có sự khác nhau một cách rõ rệt. Đây cũng là một nguyên nhân dẫn đến tình trạng cử tri tẩy chay bầu cử ở nhiều nước.

Mặc dù vậy, bằng cách huy động cử tri vào một hành động chính trị chung mang tính tập thể, các cuộc bầu cử ở các nước phương Tây đã trao thẩm quyền và sự hợp pháp cho những người được bầu. Vì vậy, bầu cử không chỉ có vai trò quyết định trong việc tuyển lựa những người đại diện, mà nó còn có ý nghĩa quyết định đối với việc hình thành trách nhiệm của các đại diện.

### **3. Tạo điều kiện cho giới tinh hoa trong xã hội củng cố quyền lực**

Các cuộc bầu cử không phải là một điều kiện đủ đối với sự đại diện chính trị, nhưng chắc chắn nó là một điều kiện cần. Joseph Schumpeter đã coi bầu cử là một sự “sắp xếp về thể chế”, một công cụ hay biện pháp để giới tinh hoa trong xã hội cùng nhau cạnh tranh quyền lực thông qua việc thu hút sự ủng hộ của công chúng. Dân chủ trong bầu cử ở các nước phương Tây có nghĩa rằng, người dân chỉ có cơ hội để chấp nhận những tinh hoa này và từ chối những tinh hoa khác - những người rút cuộc vẫn sẽ luân phiên nhau cai trị họ (3, tr.229).

Trên một phương diện nào đó có thể nói rằng, ở các nước phương Tây, bầu cử là một phương tiện nhờ đó giới tinh hoa (hay các nhà chính trị) trong xã hội hợp pháp hoá sự cai trị của mình bằng lá phiếu của người dân. Thông qua các cuộc bầu cử, giới tinh hoa có thể lôi kéo và kiểm soát quần chúng, làm cho họ hiền lành và dễ bảo hơn, và cuối cùng là có thể cai trị họ một cách dễ dàng. Theo cách đặt vấn đề này, sự bất mãn hay chống đối về chính trị của người dân có thể được trung lập hoá bằng các cuộc bầu cử. Giới tinh hoa sẽ hướng người dân vào một sự kiểm soát hợp pháp, cho phép

chính phủ vận hành một cách thông suốt trong khi vẫn giữ cho chế độ tồn tại. Các cuộc bầu cử có một tác động đặc biệt, bởi vì nó tạo cho người dân một cảm giác rằng, họ đang nắm quyền kiểm soát đối với các nhà chính trị, đối với quyền lực nhà nước và họ là chủ thể thực sự của quyền lực nhà nước.

Việc coi hệ thống bầu cử như một phương tiện để giới tinh hoa hợp pháp hoá quyền thống trị của mình chủ yếu nhấn vào mối quan hệ theo trình tự trên - dưới (top- down). Cách tiếp cận này cũng trái ngược với việc coi bầu cử là phương tiện để người dân thực hiện sự uỷ quyền - vốn nhấn vào mối quan hệ theo trình tự dưới - trên (bottom- up). Tuy nhiên, trong quá trình vận hành, các cuộc bầu cử đã thực hiện đồng thời cả hai nhiệm vụ nói trên. Hơn nữa, bầu cử không phải là phương tiện duy nhất để bảo đảm quyền kiểm soát chính trị. Nó được coi là “con đường hai chiều”, cùng trao cho chính phủ và người dân, giới tinh hoa và quần chúng những cơ hội để tác động và ảnh hưởng lẫn nhau. Trong cuộc chơi đó, giới tinh hoa vẫn phải cố gắng huy động sự tham gia của quần chúng và thể hiện những mong muốn, nhu cầu của quần chúng vào trong các chính sách của mình với mục tiêu giành phiếu bầu của người dân; và người dân, với tư cách là chủ thể của quyền lực nhà nước, vẫn thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua việc bỏ phiếu lựa chọn các ứng cử viên hoặc các đảng phái khác nhau để uỷ quyền.

### **4. Chống lại sự tha hóa của quyền lực**

Ở bất cứ cộng đồng, quốc gia nào, quyền lực đều có xu hướng tập trung vào một thiểu số người lãnh đạo. Nhưng điều khác nhau căn bản giữa một nhà nước chuyên quyền và một nhà nước dân chủ, một quyền lực chính đáng và một quyền lực không chính đáng là ở

chỗ, các quyền lực đó được kiểm soát như thế nào. Nó được trao cho những người cầm quyền và lấy đi khỏi họ bằng cách nào.

Các cuộc bầu cử đã cung cấp một phương tiện phi bạo lực để giải quyết những bất đồng chính trị và thay đổi chính phủ. Nó cũng buộc các quan chức được bầu phải có trách nhiệm đối với người dân, cũng như đối với các hành động của chính mình. Sau khi được bầu, họ phải trở lại với cử tri để tiếp tục duy trì sự uỷ nhiệm với hy vọng được tái cử trong tương lai. Tuy nhiên, các quan chức chỉ được người dân tiếp tục uỷ quyền trong chừng mực người dân cảm thấy hài lòng với cách điều hành và quản lý đất nước của họ. Nếu như không thực hiện được những điều mà đa số cử tri mong muốn, họ có thể sẽ thất bại trong cuộc bầu cử tiếp theo.

Để ngăn chặn việc lạm dụng quyền lực của các nhà chính trị, hiến pháp của hầu hết các nước phương Tây hiện đại đều quy định các cuộc bầu cử phải được tổ chức thường xuyên, theo những nhiệm kỳ cố định. Tính nhiệm kỳ của các chức danh quyền lực xuất phát từ đặc tính quyền lực nhà nước luôn có xu hướng bị lạm dụng và bị tha hoá. Để ngăn ngừa sự tha hoá quyền lực, một trong những biện pháp cần được áp dụng là không giao quyền lực cho một cá nhân, một đảng phái, hay một lực lượng chính trị nào mãi mãi, suốt đời, mà chỉ thực hiện giao quyền, uỷ quyền có thời hạn, theo nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của một chức vụ là bao lâu tùy thuộc vào nhiệm vụ và chức năng của từng chức danh cụ thể. Thời gian đó phải vừa đủ để cho các đại diện được bầu chứng tỏ khả năng của mình, nhưng nó cũng không quá dài để thói lạm dụng quyền lực có đủ thời gian cắm rễ.

Tính định kỳ của các cuộc bầu cử ở

các nước phương Tây còn xuất phát từ một thực tế là cử tri chưa bao giờ có thông tin đầy đủ về các ứng cử viên. Do vậy, họ cũng không chắc chắn rằng, sự lựa chọn của họ có thực sự đúng đắn không. Nhiều cử tri có thể sẽ cảm thấy tiếc cho sự lựa chọn của mình trước đó vì các lý do: 1/ Sau một cuộc bầu cử, nhu cầu của họ có thể thay đổi, làm cho các đại diện được bầu không còn phù hợp với họ nữa; 2/ Khi nắm quyền, các đại diện có thể thay đổi những gì đã cam kết; và 3/ Cử tri có thể tìm ra các ứng cử viên mới xứng đáng hơn, hoặc quay trở lại ủng hộ ứng cử viên mà trước đây họ đã phản đối. Các cuộc bầu cử theo nhiệm kỳ cho phép họ lựa chọn được những người đại diện phù hợp hơn với lợi ích của bản thân mình.

Sự phán xét theo định kỳ này chắc chắn có ảnh hưởng đến thái độ và hành vi của các nhà chính trị. Do có thể bị ảnh hưởng bởi những suy tính về khả năng tái cử trong các cuộc bầu cử sắp tới, nên họ thường phải điều chỉnh tư cách của mình cho thích hợp. Họ sẽ cảm thấy có trách nhiệm hơn trong việc đưa ra các quyết định chính sách dưới danh nghĩa nhân dân. Và nếu như họ không chứng tỏ được rằng, họ là người đại diện chính đáng cho lợi ích của cử tri, thì vị trí của họ sẽ có người khác, được người dân tín nhiệm hơn thay thế.

Như vậy, thông qua bầu cử, trong một chừng mức nhất định, cử tri có thể duy trì được sự kiểm soát của mình đối với hoạt động của chính phủ và chống lại sự tha hoá của các quan chức được bầu.

## **5. Tạo diễn đàn cho sự cạnh tranh giữa các khuynh hướng chính trị**

Một trong những điều kiện quan trọng để tiến hành các cuộc bầu cử dân chủ trong các nền chính trị phương Tây hiện đại là tính cạnh tranh. Triệt tiêu yếu

tố cạnh tranh, bầu cử mất đi ý nghĩa đích thực của nó. Cạnh tranh ở đây không phải là phương thức để triệt tiêu lẫn nhau, mà là một nguyên tắc để nuôi dưỡng sự phát triển. Cạnh tranh là một cơ chế phản biện lẫn nhau giữa các đảng, khiến cho các đảng phải thường xuyên xem xét lại chính sách, điều chỉnh chính sách cho phù hợp với thực tế xã hội và đáp ứng được sự mong đợi của quần chúng.

Trong các cuộc bầu cử, cử tri có khả năng lựa chọn giữa nhiều ứng cử viên, giữa các chương trình, chính sách, giữa các đảng phái chính trị. Luận cứ của lý thuyết cạnh tranh ở các nước phương Tây là: trong một xã hội tồn tại sự đa dạng về lợi ích, về các mối quan tâm, chắc chắn cũng sẽ xuất hiện sự đa dạng về các nhu cầu chính trị và sự lựa chọn chính trị. Vì vậy, các cuộc bầu cử cũng cần phải thể hiện được sự đa dạng của các khuynh hướng chính trị, phản ánh tiếng nói của các đảng, các nhóm khác nhau trong xã hội. Sự thiếu vắng khả năng lựa chọn thông qua cuộc cạnh tranh giữa các đảng phái và các ứng cử viên luôn được xem là những dấu hiệu vi phạm nguyên tắc bầu cử dân chủ ở các nước này.

Là phương tiện chính yếu để hợp thức hoá quyền lực nhà nước, bầu cử trở thành “đấu trường” trong cuộc đấu tranh giành quyền lực giữa các khuynh hướng chính trị. Các ứng cử viên, các đảng muốn có cơ hội trúng cử phải làm nổi bật những thành tích đã đạt được và cố gắng “luận chứng” cho những dự định, chương trình, mục tiêu của họ trong tương lai trước sự thẩm định và xem xét của công chúng. Đây cũng là diễn đàn để thảo luận các vấn đề công cộng về chính sách quốc gia. Nó không chỉ tạo điều kiện cho công chúng bày tỏ thái độ của mình trước các chính sách, mà qua đó nó còn cho phép tạo ra một sự trao đổi ảnh hưởng giữa người đại diện và cử tri.

Ở mỗi thời kỳ phát triển khác nhau, tại mỗi nước lại đặt ra những vấn đề cần giải quyết cho các đảng chính trị. Nếu đảng nào có phương án giải quyết hợp lý hơn, hoặc có sức thuyết phục hơn, thì ứng cử viên của đảng đó sẽ được cử tri ủng hộ. Số phiếu mà mỗi đảng và mỗi ứng cử viên giành được chính là những thông số đánh giá mức độ tín nhiệm của cử tri đối với chương trình hành động của từng đảng, từng ứng cử viên. Từ kết quả của cuộc bầu cử, người ta không chỉ thấy được những xu thế chính trị nổi bật, mà còn thấy được tâm trạng xã hội.

## 6. Truyền thông chính trị

Trong một cuộc vận động bầu cử, quá trình thông tin chiếm một vị trí then chốt. ở mức độ đơn giản, cuộc vận động tranh cử chỉ thực hiện chức năng cung cấp thông tin cho cử tri. ở mức độ cao hơn, quá trình này có thể định hướng suy nghĩ của công dân trước các vấn đề của đất nước. Nói cách khác, quá trình bầu cử cũng đồng thời là quá trình giáo dục ý thức chính trị cho cử tri.

Nhưng bản thân sự tuyên truyền trong các chiến dịch vận động tranh cử ở các nước phương Tây có thể được coi là quá trình thông tin chính trị dân chủ hay không vẫn còn là đề tài gây tranh cãi. Thông tin là một quá trình hai chiều. Trên thực tế, các đảng và các ứng cử viên thường tìm cách truyền đạt tới cử tri chính sách và chương trình của mình, đồng thời gièm pha và bôi nhọ các đối thủ. Điều này làm nảy sinh một vấn đề đang ngày càng trở nên quan trọng là “tính chân thực” của những thông tin mà các đảng và các ứng cử viên cung cấp cho người dân.

Mặc dù vẫn còn có những tranh luận xung quanh vấn đề này, nhưng người ta không thể nào phủ nhận chức năng truyền thông chính trị của bầu cử. Các cuộc bầu cử, đặc biệt là các chiến dịch vận

động tranh cử, đã cung cấp cho người dân thêm những thông tin về các ứng cử viên và các đảng chính trị. Những điểm mạnh và điểm yếu của từng ứng cử viên, từng đảng được các phương tiện thông tin đại chúng phân tích và đánh giá dưới nhiều góc độ, chiều cạnh khác nhau. Những thông tin đa dạng và nhiều chiều này sẽ giúp cho cử tri hiểu rõ hơn các ứng cử viên, và đây cũng là căn cứ để họ đưa ra quyết định trong ngày bầu cử.

Bên cạnh đó, bầu cử cũng góp phần phản ánh nhu cầu của quần chúng. Trong những năm gần đây, các đảng ở các nước phương Tây đã sử dụng những công nghệ khảo sát hiện đại để xác minh quan điểm của công chúng thông qua các chương trình nghiên cứu, các cuộc điều tra dư luận xã hội, trả lời phỏng vấn trên radio, thư từ và liên hệ cá nhân trực tiếp trước các cuộc bầu cử. Các luồng thông tin nhanh chóng được cập nhật trong cương lĩnh tranh cử của các đảng nhằm tranh thủ sự ủng hộ của công chúng.

Bầu cử cũng là cơ hội để người dân hiểu rõ hơn về thực trạng tình hình mọi

mặt của đời sống đất nước, từ những lĩnh vực mang tính vĩ mô như chính sách đối ngoại, an ninh quốc phòng, đến những vấn đề thiết thực hơn như lạm phát, thất nghiệp, chính sách thuế - những vấn đề mà trước đó vì nhiều lý do khác nhau, cử tri đã không quan tâm.

Nhiều cử tri đã thừa nhận rằng, nhờ những thông tin thu nhận được từ các chiến dịch vận động tranh cử mà họ hiểu thêm về tình hình của đất nước mình và có một cái nhìn mang tính bao quát và toàn diện hơn.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Max Weber. Economy and Society: An outline of interpretive sociology. The Regents of the University of California, 1978.
  2. Jean J. Rousseau. Bàn về kế ước xã hội. H.: Lý luận Chính trị, 2004.
  3. Andrew Heywood. Politics. NY.: Palgrave, 2002.
- 
- (xem tiếp trang 56)*
15. Rjuz M. Triết luận sinh học. M. 1977
  16. Semenov Ju. I. Triết luận văn hoá, 1999.
  17. Fishel F. Loài vật có suy nghĩ không. M. 1990.
  18. Freid Z. Sơ thảo về tâm lý học tình dục. M. 1989.
  19. Haind R. Hành vi của loài vật. Tổng hợp giữa phong tục học và tâm lý học so sánh. M. 1975.
  20. Cher Ja. A.; Vishnjackii L. B. ;
  - Blenova N. S. Nguồn gốc của hành vi kí hiệu. M. 2004.
  21. Chreider Ju. A. Nghi thức hoá hành vi và những hình thái tạo mục đích gián tiếp. Những cơ chế tâm lý của việc điều chỉnh hành vi xã hội. M. 1979.
  22. Cassirer E. Philosophie der Symbolischen Formen. Bd. 1-3. Berlin, 1923-1929.
  23. Wite L. A. The Concept of Culture. American Anthropologist. Vol.61. Washington, 1959.